



PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ ABBANK



Thông tin
Đại hội đồng cổ đông

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2026

Số: 02/TT-HĐQT.26

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Về Phương án tăng mức vốn điều lệ của ABBank
(Trình bày tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026)

Trên cơ sở tình hình hiện tại, nhằm tiếp tục nâng cao năng lực tài chính, bảo đảm mức độ đủ vốn đáp ứng nhu cầu thúc đẩy kinh doanh, gia tăng hiệu quả hoạt động trong giai đoạn tăng tốc phát triển trong những năm tới theo định hướng chiến lược của ABBank; trên cơ sở quy định của pháp luật hiện hành, Hội đồng Quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng Cổ đông Phương án tăng mức vốn điều lệ của ABBank, cụ thể như sau:

I. CƠ SỞ ĐỀ XUẤT

Nửa cuối 2025, đầu năm 2026, căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông, được sự chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN), Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCK), ABBank đã triển khai thực hiện thành công việc tăng vốn điều lệ thông qua đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và đợt phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho cán bộ nhân viên (Chương trình ESOP). Đến nay, vốn điều lệ của ABBank đạt 13.972.086.850.000 đồng. Số tiền thu được từ các đợt chào bán, phát hành nhằm bổ sung nguồn vốn cho ABBank sử dụng để cấp tín dụng cho Khách hàng.

Việc tiếp tục tăng mức vốn điều lệ của ABBank được thực hiện với lý do và mục đích sau:

- Đáp ứng nhu cầu chia cổ tức của Cổ đông trên cơ sở kết quả kinh doanh đã đạt được, đặc biệt là kết quả kinh doanh đạt mức lợi nhuận cao trong năm 2025. Trên cơ sở đó, sử dụng nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để tăng vốn điều lệ thông qua trả cổ tức bằng cổ phiếu.
- Tiếp tục bổ sung nguồn vốn mới từ cổ đông, nhà đầu tư để tăng quy mô vốn điều lệ, tăng cường năng lực cạnh tranh của ABBank trên thị trường và sự tích cực, chủ động của ABBank trong việc đáp ứng tốt nhất tỷ lệ an toàn vốn (CAR) theo tiêu chuẩn mới tại Thông tư số 14/2025/TT-NHNN ngày 30/6/2025 của NHNN, tăng năng lực quản trị rủi ro và ứng phó với các biến động của thị trường.
- Đáp ứng nhu cầu vốn nhằm thúc đẩy hoạt động kinh doanh, gia tăng hiệu quả hoạt động, nâng cao khả năng cấp tín dụng, phát triển dịch vụ của ABBank.
- Tiếp tục triển khai phát hành cổ phiếu cho CBNV theo Chương trình lựa chọn cho người lao động (Chương trình ESOP) nhằm tăng cường tính gắn kết, trách nhiệm của cán bộ nhân viên với hiệu quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng và thực hiện chính sách đãi ngộ, thu hút, giữ chân nhân tài.

- Góp phần cải thiện mức đánh giá xếp hạng tín nhiệm, nâng cao uy tín và nhận diện thương hiệu của ABBank trên thị trường; nâng cao vị thế của Ngân hàng trên thị trường chứng khoán, hỗ trợ việc niêm yết cổ phiếu ABB thành công trên Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) dự kiến triển khai trong năm nay.

II. PHƯƠNG ÁN TĂNG MỨC VỐN ĐIỀU LỆ

1. Tổng mức vốn điều lệ hiện tại và mức vốn dự kiến tăng:

- 1.1.** Mức vốn điều lệ hiện tại (sau đợt chào bán thêm 30% cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu và đợt phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP 5% mới hoàn thành): **13.972.086.850.000 đồng** (Bằng chữ: *Mười ba nghìn chín trăm bảy mươi hai tỷ, không trăm tám mươi sáu triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng*) tương ứng với **1.397.208.685 cổ phần** phổ thông hiện đang lưu hành.
- 1.2.** Tổng mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: **6.273.466.970.000 đồng** (Bằng chữ: *Sáu nghìn hai trăm bảy mươi ba tỷ, bốn trăm sáu mươi sáu triệu, chín trăm bảy mươi nghìn đồng*) tương ứng với số lượng cổ phần phổ thông dự kiến chào bán và phát hành thêm là **627.346.697 cổ phần**.
- 1.3.** Tổng mức vốn điều lệ dự kiến sau khi tăng: **20.245.553.820.000 đồng** (Bằng chữ: *Hai mươi nghìn hai trăm bốn mươi lăm tỷ, năm trăm năm mươi ba triệu, tám trăm hai mươi nghìn đồng*).

2. Nội dung tăng mức vốn điều lệ:

TT	Nội dung	Tổng mức vốn điều lệ tối đa sau tăng vốn (VNĐ)	Số vốn điều lệ tăng thêm tối đa (VNĐ)	Số CP phát hành thêm (CP)	Tỷ lệ (%)
Đợt 1	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho Cổ đông	16.067.899.870.000	2.095.813.020.000	209.581.302	15
Đợt 2	Chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu	19.281.479.840.000	3.213.579.970.000	321.357.997	20
Đợt 3	Phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động (Chương trình ESOP).	20.245.553.820.000	964.073.980.000	96.407.398	5
	Trong đó: - Phát hành cổ phiếu bán cho CBNV		<i>771.259.190.000</i>	<i>77.125.919</i>	<i>4</i>
	- Phát hành cổ phiếu thưởng cho CBNV		<i>192.814.790.000</i>	<i>19.281.479</i>	<i>1</i>

Cụ thể:

Đợt 1:

Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho Cổ đông.

Phát hành **209.581.302 cổ phiếu** để trả cổ tức cho Cổ đông từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Đối tượng phát hành là Cổ đông hiện hữu theo Danh sách Người sở hữu chứng khoán (Danh sách Cổ đông) tại Ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức (Ngày chốt danh sách) do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) lập. Tỷ lệ phát hành để trả cổ tức: **15%**. Kế hoạch triển khai: Sau khi được Đại hội đồng Cổ đông thông qua, được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận và hoàn thành thủ tục phát hành với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Dự kiến triển khai trong Quý III/2026, thời gian triển khai cụ thể do HĐQT quyết định.

Đợt 2:

Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho Cổ đông hiện hữu.

Chào bán thêm **321.357.997 cổ phiếu** thông qua phát hành quyền mua cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu theo Danh sách Cổ đông do VSDC lập tại Ngày chốt danh sách, giá chào bán 10.000 đồng/cổ phiếu, tỷ lệ chào bán **20%**. Kế hoạch triển khai: Sau khi hoàn thành tăng vốn Đợt 1, dự kiến triển khai Quý IV/2026, thời gian triển khai cụ thể do HĐQT quyết định.

Đợt 3:

Phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động ABBank (Chương trình ESOP).

Phát hành **96.407.398 cổ phiếu** theo Chương trình ESOP, tỷ lệ phát hành **5%**. Trong đó:

- Phát hành **77.125.919 cổ phiếu** bán cho CBNV, giá phát hành 10.000 đồng/cổ phiếu, tỷ lệ phát hành **4%**.
- Phát hành **19.281.479 cổ phiếu** thưởng cho CBNV, nguồn vốn phát hành từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Tỷ lệ phát hành **1%**.

Kế hoạch triển khai: Sau khi hoàn thành tăng vốn Đợt 2, dự kiến triển khai nửa cuối Quý I/2027, thời gian triển khai cụ thể do HĐQT quyết định.

Các nội dung chi tiết của các đợt chào bán, phát hành cổ phiếu được trình bày tại Phương án tăng mức vốn điều lệ ABBank kèm theo Tờ trình này.

III. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỐN ĐIỀU LỆ TĂNG THÊM

Toàn bộ số tiền thu được từ các đợt chào bán, phát hành cổ phiếu theo Phương án tăng mức vốn điều lệ này được bổ sung nguồn vốn cho ABBank sử dụng để cấp tín dụng cho Khách hàng.

Số tiền dự kiến thu được từ chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu và số tiền thu được từ phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP bán cho CBNV dự kiến được giải ngân sử dụng vốn trong năm 2027 (ưu tiên sử dụng trong Quý I+II/2027).

IV. ĐỀ XUẤT

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông:

1. Thông qua Phương án tăng mức vốn điều lệ của ABBank, bao gồm Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức; Chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiệu hữu và Phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP - Phương án tăng mức vốn điều lệ kèm theo.
2. Giao/ủy quyền cho HĐQT:
 - a) Sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh hoặc chi tiết hoá Phương án tăng mức vốn điều lệ (nếu cần) theo tình hình thực tế của Ngân hàng và phù hợp với quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.
 - b) Trình Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xin chấp thuận việc tăng mức vốn điều lệ; thực hiện đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng, báo cáo phát hành cổ phiếu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định.
 - c) Thực hiện việc chào bán, phát hành cổ phiếu sau khi đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán, đã hoàn tất thủ tục báo cáo phát hành.
 - d) Quyết định/điều chỉnh (nếu cần) phương án sử dụng vốn cụ thể, thời điểm giải ngân nguồn vốn, mục đích sử dụng vốn phù hợp với tình hình thực tế của Ngân hàng.
 - e) Báo cáo kết quả chào bán, phát hành theo quy định; trình Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động, cập nhật, sửa đổi Điều lệ ABBank nội dung liên quan đến vốn điều lệ, số cổ phần căn cứ kết quả chào bán, phát hành.
 - f) Thực hiện đăng ký chứng khoán và đăng ký giao dịch bổ sung/niêm yết bổ sung đối với số cổ phiếu đã chào bán, phát hành thêm theo quy định.
 - g) Thực hiện các nội dung được giao quyền, ủy quyền cụ thể tại Phương án tăng mức vốn điều lệ.
 - h) Quyết định tất cả các công việc khác và các vấn đề phát sinh có liên quan đến việc tăng mức vốn điều lệ, chào bán, phát hành cổ phiếu; đăng ký, lưu ký chứng khoán; đăng ký giao dịch bổ sung/niêm yết bổ sung cổ phiếu; bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định.

HĐQT có thể giao/ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc thực hiện các nội dung trong phạm vi ủy quyền nêu trên, các nội dung ủy quyền tại Phương án chào bán, phát hành cổ phiếu và các công việc cụ thể khác có liên quan để triển khai thực hiện tăng vốn điều lệ theo Phương án được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Trân trọng kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Vũ Văn Tiền

PHƯƠNG ÁN TĂNG MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ABBANK

(Kèm theo Tờ trình số: 02/TT-HĐQT.26 của HĐQT trình Đại hội đồng Cổ đông)

I. SỰ CẦN THIẾT TĂNG MỨC VỐN ĐIỀU LỆ

Với định hướng chiến lược phát triển của ABBank, nhằm tăng cường năng lực cạnh tranh; đáp ứng tốt nhất các yêu cầu về an toàn vốn theo chuẩn trong nước và quốc tế, việc tăng mức vốn điều lệ của ABBank là rất cần thiết xuất phát từ chính nhu cầu phát triển bền vững theo định hướng chiến lược của ABBank và cũng là đòi hỏi khách quan hiện nay cũng như trong các năm tới. Việc tăng mức vốn điều lệ của ABBank được thực hiện với lý do và mục đích sau:

- Đáp ứng nhu cầu chia cổ tức của Cổ đông trên cơ sở kết quả kinh doanh đã đạt được, đặc biệt là mức lợi nhuận đạt được cao trong năm 2025. Theo đó, Ngân hàng tăng vốn điều lệ thông qua việc sử dụng nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho Cổ đông.
- Tiếp tục bổ sung nguồn vốn mới từ Cổ đông, nhà đầu tư để tăng quy mô vốn điều lệ, tăng cường năng lực cạnh tranh của ABBank trên thị trường; đáp ứng nhu cầu vốn nhằm thúc đẩy hoạt động kinh doanh, gia tăng hiệu quả hoạt động, nâng cao khả năng cấp tín dụng, phát triển dịch vụ của ABBank; đồng thời qua đó, tăng cường năng lực tuân thủ mức đủ vốn nội bộ, chủ động trong việc đáp ứng tỷ lệ an toàn vốn (CAR) theo tiêu chuẩn mới tại Thông tư số 14/2025/TT-NHNN ngày 30/6/2025 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN), nâng cao năng lực ứng phó với các biến động của thị trường, đảm bảo hoạt động Ngân hàng an toàn, hiệu quả và đẩy nhanh tiến trình thực hiện triển khai thành công Phương án cơ cấu lại của ABBank.
- Tiếp tục triển khai phát hành cổ phiếu cho CBNV theo Chương trình lựa chọn cho người lao động (Chương trình ESOP) nhằm tăng cường tính gắn kết, lợi ích và trách nhiệm của người lao động (CBNV) với hiệu quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng; tạo môi trường làm việc

cạnh tranh, thu hút; đồng thời duy trì và thúc đẩy sự cống hiến của CBNV cho sự phát triển của Ngân hàng.

- Thông qua việc nâng mức vốn điều lệ, cải thiện mức đánh giá xếp hạng tín nhiệm, nâng cao uy tín và nhận diện thương hiệu của ABBank trên thị trường; nâng cao vị thế của Ngân hàng trên thị trường chứng khoán, hỗ trợ việc niêm yết cổ phiếu ABB thành công trên Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) dự kiến triển khai trong năm nay.

Phương án tăng mức vốn điều lệ này được xây dựng theo lộ trình thực thi các mục tiêu chiến lược của Ngân hàng và yêu cầu tăng tốc độ phát triển trên cơ sở phân tích, đánh giá bối cảnh kinh tế, tình hình tài chính hiện tại, nhu cầu vốn thực tế nhằm đảm bảo tính hiệu quả, khả thi, tuân thủ các quy định pháp luật và bảo đảm lợi ích tốt nhất của Ngân hàng và Cổ đông.

II. PHƯƠNG ÁN TĂNG MỨC VỐN ĐIỀU LỆ

1. Tổng mức vốn điều lệ hiện tại và dự kiến tăng:

1.1. Mức vốn điều lệ hiện tại: **13.972.086.850.000 đồng** (Bằng chữ: Mười ba nghìn chín trăm bảy mươi hai tỷ, không trăm tám mươi sáu triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng) tương ứng với **1.397.208.685 cổ phần**, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Toàn bộ số cổ phần này là cổ phần phổ thông hiện đang lưu hành, ABBank không có cổ phần ưu đãi và cổ phiếu quỹ.

1.2. Tổng mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: **6.273.466.970.000 đồng** (Bằng chữ: Sáu nghìn hai trăm bảy mươi ba tỷ, bốn trăm sáu mươi sáu triệu, chín trăm bảy mươi nghìn đồng), tương ứng với số lượng cổ phần phổ thông dự kiến chào bán và phát hành thêm là **627.346.697 cổ phần**, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

1.3. Tổng mệnh giá chào bán, phát hành thêm: **6.273.466.970.000 đồng** (Bằng chữ: Sáu nghìn hai trăm bảy mươi ba tỷ, bốn trăm sáu mươi sáu triệu, chín trăm bảy mươi nghìn đồng).

1.4. Loại cổ phiếu chào bán, phát hành thêm: Cổ phiếu phổ thông.

1.5. Mức vốn điều lệ dự kiến sau khi tăng: **20.245.553.820.000 đồng** (Bằng chữ: Hai mươi nghìn hai trăm bốn mươi lăm tỷ, năm trăm năm mươi ba triệu, tám trăm hai mươi nghìn đồng), tương ứng với **2.024.555.382 cổ phần** phổ thông, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

1.1. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu, CBNV ABBank (theo từng Phương án tăng mức vốn điều lệ cụ thể tại Mục II.2 bên dưới).

1.2. Nội dung tăng mức vốn điều lệ:

TT	Nội dung	Tổng mức vốn điều lệ tối đa sau tăng vốn (VNĐ)	Số vốn điều lệ tăng thêm tối đa (VNĐ)	Số cổ phần (CP) chào bán/ phát hành thêm (CP)	Tỷ lệ (%)
Đợt 1	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho Cổ đông	16.067.899.870.000	2.095.813.020.000	209.581.302	15
Đợt 2	Chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu	19.281.479.840.000	3.213.579.970.000	321.357.997	20
Đợt 3	Phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động (Chương trình ESOP). Trong đó:	20.245.553.820.000			
	- Phát hành cổ phiếu bán cho CBNV		771.259.190.000	77.125.919	4
	- Phát hành cổ phiếu thưởng cho CBNV		192.814.790.000	19.281.479	1

2. Phương án tăng mức vốn điều lệ cụ thể:

2.1. Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình.
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: **209.581.302 cổ phiếu.**

- e) Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: **2.095.813.020.000 đồng**.
- f) Mức vốn điều lệ dự kiến tăng: **2.095.813.020.000 đồng**.
- g) Tỷ lệ phát hành (*số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành*): **15%**.
- h) Tỷ lệ thực hiện quyền: **100:15**. Theo đó, Cổ đông sở hữu mỗi cổ phiếu tại thời điểm chốt danh sách Cổ đông có 1 quyền. Với 100 quyền, Cổ đông được nhận cổ tức là 15 cổ phiếu.
- i) Nguồn vốn phát hành: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của ABBank căn cứ báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán, bảo đảm đủ để trả cổ tức. Thông tin về số tiền lợi nhuận lũy kế chưa phân phối được sử dụng để tăng vốn điều lệ theo Phụ lục 1 đính kèm Phương án tăng mức vốn Điều lệ này.
- j) Thời gian dự kiến phát hành: Sau khi ABBank được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có văn bản chấp thuận tăng mức vốn điều lệ và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có văn bản thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành. Dự kiến triển khai trong Quý III/2026, bảo đảm tuân thủ quy định.
- ĐHĐCĐ giao/ủy quyền cho HĐQT quyết định/điều chỉnh (nếu có) thời gian cụ thể triển khai thực hiện.
- k) Thời gian dự kiến hoàn thành đợt phát hành: cuối Quý III/2026 và tuân thủ quy định về thời hạn thực hiện đợt phát hành, hiệu lực văn bản chấp thuận của NHNN và quy định về thời hạn thanh toán cổ tức theo quy định của pháp luật.
- l) Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu phát hành để trả cổ tức cho từng Cổ đông được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần lẻ cổ phiếu phát sinh (cổ phiếu lẻ) nếu có sẽ được huỷ bỏ.
- Ví dụ: Căn cứ danh sách Cổ đông thực hiện quyền nhận cổ tức, Cổ đông A sở hữu 151 cổ phần. Căn cứ tỷ lệ phát hành cổ phiếu trả cổ tức, số cổ phiếu được tính toán là $(151 \times 15)/100 = 22,65$. Theo đó, số cổ phiếu tính toán được làm tròn xuống, phần lẻ được huỷ bỏ và Cổ đông A sẽ nhận được 22 cổ phiếu trả cổ tức.*
- m) Đối tượng phát hành: Cổ đông có tên trong Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền (gọi tắt là Danh sách Cổ đông) tại Ngày đăng ký cuối cùng (Ngày chốt danh sách) để thực hiện quyền

nhận cổ tức do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp.

- n) Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức cho Cổ đông không bị hạn chế chuyển nhượng, trừ trường hợp Cổ đông bị hạn chế chuyển nhượng cổ phần theo quy định tại Điều 64 Luật Các Tổ chức tín dụng.
- o) Danh sách Cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm thông qua Phương án này và dự kiến sau khi tăng vốn theo Phụ lục 2 đính kèm Phương án tăng mức vốn điều lệ này.

Việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho Cổ đông của ABBank đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 60 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ và các văn bản khác có liên quan.

2.2. Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu:

- a) Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình
- b) Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- c) Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- d) Giá chào bán: **10.000 đồng/cổ phiếu.**
- e) Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán: **321.357.997 cổ phiếu.**
- f) Tỷ lệ số cổ phiếu chào bán thêm trên tổng số cổ phiếu lưu hành: **20%.**
- g) Tỷ lệ thực hiện quyền: **100:20.** Theo đó, ứng với mỗi cổ phiếu Cổ đông sở hữu tại thời điểm chốt danh sách, Cổ đông có 01 quyền. Cứ 100 quyền, Cổ đông được mua thêm 20 cổ phiếu mới được chào bán thêm.

Cổ đông, Cổ đông và người có liên quan sở hữu cổ phần vượt tỷ lệ sở hữu cổ phần quy định tại Điều 63 Luật Các tổ chức tín dụng (nếu có) không được mua thêm cổ phần cho đến khi tuân thủ quy định về tỷ lệ sở hữu cổ phần theo quy định.
- h) Tổng mệnh giá chào bán dự kiến: **3.213.579.970.000 đồng.**
- i) Tổng mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: **3.213.579.970.000 đồng.**
- j) Tổng giá trị vốn thu được dự kiến: **3.213.579.970.000 đồng.**
- k) Thời gian dự kiến chào bán: Sau khi được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có văn bản chấp thuận về tăng mức vốn điều lệ và Ủy ban Chứng

khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng. Dự kiến thời gian triển khai thực hiện chào bán Quý IV/2026, sau khi kết thúc tăng vốn Đợt 1.

ĐHĐCĐ giao/ủy quyền cho HĐQT quyết định/điều chỉnh (nếu có) thời gian cụ thể triển khai thực hiện.

- l) Thời gian dự kiến hoàn thành việc chào bán: Quý I/2027 (bảo đảm tuân thủ quy định về thời hạn thực hiện đợt chào bán cũng như hiệu lực văn bản chấp thuận của NHNN).
- m) Hình thức chào bán: Chào bán thêm chứng khoán ra công chúng thông qua phát hành quyền mua cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu.
- n) Đối tượng chào bán: Cổ đông có tên trong Danh sách Cổ đông tại Ngày chốt danh sách để thực hiện quyền mua do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp.
- o) Chuyển nhượng quyền mua: Quyền mua được phép chuyển nhượng 01 lần cho Cổ đông hiện hữu hay tổ chức/cá nhân khác (người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng cho người khác). Bên chuyển nhượng và Bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng, thanh toán tiền và chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định liên quan đến việc chuyển nhượng. Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng quyền mua để mua cổ phiếu phải chịu trách nhiệm tuân thủ quy định của Luật Các tổ chức tín dụng về giới hạn sở hữu cổ phần của Cổ đông, Cổ đông và người có liên quan, tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài.

Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

- p) Nguyên tắc làm tròn: Số cổ phiếu chào bán thêm theo tỷ lệ thực hiện quyền mua cho từng Cổ đông hiện hữu được làm tròn xuống đến hàng đơn vị (phần lẻ thập phân nếu có sẽ được làm tròn xuống bằng 0).

Ví dụ: Căn cứ danh sách Cổ đông để thực hiện quyền mua, Cổ đông A sở hữu 109 cổ phần. Số cổ phiếu chào bán thêm theo tỷ lệ thực hiện quyền được tính toán là $(109 \times 20)/100 = 21,80$. Theo đó, số cổ phiếu tính toán được làm tròn xuống và Cổ đông A sẽ được mua 21 cổ phiếu chào bán thêm.

- q) Xử lý số cổ phiếu không bán hết và cổ phiếu hình thành từ phần lẻ khi phân bổ theo tỷ lệ thực hiện quyền mua (cổ phiếu lẻ): Trường hợp Cổ

đồng hoặc người nhận chuyển nhượng quyền mua không mua hết thì số cổ phiếu chào bán còn lại đó và cổ phiếu lẻ sẽ được HĐQT chào bán cho Nhà đầu tư khác (bao gồm Cổ đông hiện hữu khác) với giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho Cổ đông hiện hữu và bảo đảm tuân thủ quy định về giới hạn sở hữu cổ phần của Cổ đông, Cổ đông và người có liên quan, tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và Điều lệ ABBank hoặc chấm dứt đợt chào bán theo quyết định của HĐQT.

ĐHĐCĐ uỷ quyền cho HĐQT xác định tiêu chí và quyết định lựa chọn Nhà đầu tư có nhu cầu mua để chào bán số cổ phiếu chưa phân phối hết.

- r) Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu đã chào bán cho Cổ đông hiện hữu tương ứng với tỷ lệ thực hiện quyền mua không bị hạn chế chuyển nhượng, trừ trường hợp Cổ đông bị hạn chế chuyển nhượng cổ phần theo quy định tại Điều 64 Luật Các Tổ chức tín dụng.

Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho Cổ đông hiện hữu và cổ phiếu lẻ được HĐQT chào bán cho Nhà đầu tư khác bị hạn chế chuyển nhượng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định.

- s) Danh sách Cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm thông qua Phương án này và dự kiến sau khi tăng vốn theo Phụ lục 2 đính kèm Phương án tăng mức vốn điều lệ này.

Việc chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho Cổ đông hiện hữu của ABBank đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật chứng khoán 2019 và các văn bản khác có liên quan.

2.3. Phương án phát hành cổ phiếu cho CBNV theo Chương trình lựa chọn cho người lao động (Chương trình ESOP):

2.3.1. Thông tin chung

- a) Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình.
- b) Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- c) Mệnh giá cổ phiếu: **10.000** đồng/cổ phiếu.
- d) Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: **96.407.398 cổ phiếu**. Trong đó:
 - i. Phát hành cổ phiếu bán cho CBNV: **77.125.919** cổ phiếu
 - ii. Phát hành cổ phiếu thưởng cho CBNV: **19.281.479** cổ phiếu
- e) Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá (Mức vốn điều lệ tăng thêm của đợt phát hành) dự kiến: **964.073.980.000 đồng**. Trong đó:

- i. Giá trị phát hành cổ phiếu bán cho CBNV: **771.259.190.000** đồng
- ii. Giá trị phát hành cổ phiếu thưởng cho CBNV: **192.814.790.000** đồng
- f) Tỷ lệ phát hành (*số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành / số lượng cổ phiếu đang lưu hành*): **5%**. Trong đó:
 - i. Tỷ lệ phát hành cổ phiếu bán cho CBNV: 4%
 - ii. Tỷ lệ phát hành cổ phiếu thưởng cho CBNV: 1%
- g) Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động (Chương trình ESOP), bao gồm cổ phiếu bán cho CBNV và cổ phiếu thưởng cho CBNV.
- h) Đối tượng phát hành: Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, thành viên các Ủy ban/Hội đồng trực thuộc HĐQT; CBNV ký HĐLĐ với Ngân hàng đáp ứng tiêu chuẩn tham gia Chương trình ESOP và không thuộc đối tượng bị hạn chế mua cổ phiếu theo quy định của pháp luật và Điều lệ ABBank, bảo đảm tuân thủ quy định về giới hạn sở hữu cổ phần của Cổ đông, Cổ đông và người có liên quan, tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và Điều lệ ABBank.
- i) Tiêu chuẩn CBNV tham gia Chương trình ESOP và Công thức phân bổ cổ phiếu cho từng đối tượng: Theo Phụ lục 3 đính kèm Phương án tăng mức vốn điều lệ này.
- j) Danh sách CBNV được tham gia Chương trình, số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng, các trường hợp ABBank mua lại cổ phiếu của CBNV và việc bán ra số cổ phiếu mua lại: ĐHĐCĐ uỷ quyền cho HĐQT thông qua danh sách CBNV được tham gia Chương trình ESOP và số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng, các trường hợp ABBank mua lại cổ phiếu của CBNV và phương án bán ra số cổ phiếu được ABBank mua lại (nếu có).
- k) Thời gian dự kiến phát hành: Sau khi được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có văn bản chấp thuận về tăng mức vốn điều lệ, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có văn bản thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành. Dự kiến thời gian triển khai thực hiện phát hành nửa cuối Quý I/2027, sau khi kết thúc tăng vốn Đợt 2.

ĐHĐCĐ giao/uỷ quyền cho HĐQT quyết định/điều chỉnh (nếu có) thời gian cụ thể triển khai thực hiện.
- l) Thời gian dự kiến hoàn thành việc phát hành: Cuối Quý I/2027 (bảo đảm tuân thủ quy định về giới hạn số cổ phiếu phát hành theo Chương trình ESOP mỗi 12 tháng tại Khoản 2 Điều 64 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày

31/12/2020 của Chính phủ) và tuân thủ quy định về thời hạn thực hiện đợt phát hành cũng như hiệu lực văn bản chấp thuận của NHNN.

- m) Chuyển nhượng quyền mua: CBNV không được chuyển nhượng quyền mua cho người khác nếu không mua.
- n) Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu ESOP bị hạn chế chuyển nhượng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành (ngoại trừ trường hợp cổ phiếu ESOP được ABBank mua lại theo Quy chế phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động (Quy chế ESOP). Cổ phiếu ESOP đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng được ABBank mua lại sẽ không còn hạn chế chuyển nhượng và ABBank được phép bán ra số cổ phiếu đã được mua lại theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
- o) Danh sách Cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm thông qua Phương án này và dự kiến sau khi tăng vốn theo Phụ lục 3 đính kèm Phương án tăng mức vốn điều lệ này.

ĐHĐCĐ giao/ủy quyền HĐQT căn cứ Phương án này và tình hình thực tế ban hành Quy chế ESOP, các văn bản cần thiết để bổ sung, cụ thể hoá các nội dung liên quan và tổ chức triển khai thực hiện.

2.3.2. Cổ phiếu theo Chương trình ESOP bán cho CBNV

- a) Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: **77.125.919 cổ phiếu.**
- b) Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá: **771.259.190.000 đồng.**
- c) Mức vốn điều lệ tăng thêm: **771.259.190.000 đồng.**
- d) Tỷ lệ phát hành (*số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành /số lượng cổ phiếu đang lưu hành*): **4%.**
- e) Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- f) Tổng số tiền dự kiến thu được của đợt phát hành: **771.259.190.000 đồng.**
- g) Xử lý số cổ phiếu ESOP không bán hết: Trường hợp CBNV không mua hết thì số cổ phiếu còn lại sẽ được HĐQT phân phối cho CBNV khác với giá bán không thấp hơn giá phát hành cổ phiếu ESOP (10.000 đồng/cổ phiếu) với các nguyên tắc, tiêu chí do HĐQT quyết định, bảo đảm tuân thủ quy định về giới hạn sở hữu cổ phần của Cổ đông, Cổ đông và người có liên quan, tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định của Luật Các

tổ chức tín dụng và Điều lệ ABBank hoặc chấm dứt đợt phát hành theo quyết định của HĐQT.

2.3.3. Cổ phiếu theo Chương trình ESOP thưởng cho CBNV

- a) Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: **19.281.479 cổ phiếu.**
- b) Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá: **192.814.790.000 đồng.**
- c) Mức vốn điều lệ tăng thêm: **192.814.790.000 đồng.**
- d) Tỷ lệ phát hành (*số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành /số lượng cổ phiếu đang lưu hành*): **1%.**
- e) Nguồn vốn phát hành: Từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của ABBank căn cứ báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán, bảo đảm đủ để thực hiện. Thông tin về số tiền lợi nhuận lũy kế chưa phân phối được sử dụng để phát hành cổ phiếu thưởng cho CBNV theo Phụ lục 1 đính kèm Phương án tăng mức vốn điều lệ này.

Việc phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP của ABBank đáp ứng điều kiện theo quy định tại Điều 64 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ và các quy định pháp luật khác có liên quan.

III. MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG VỐN VÀ KẾ HOẠCH GIẢI NGÂN SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ CÁC ĐỢT CHÀO BÁN, PHÁT HÀNH

1. Mục đích sử dụng vốn và thời gian dự kiến giải ngân số tiền thu được từ các đợt chào bán, phát hành cổ phiếu:

Toàn bộ số tiền thu được từ các đợt chào bán, phát hành cổ phiếu theo Phương án tăng mức vốn điều lệ này được bổ sung nguồn vốn cho ABBank sử dụng để cấp tín dụng cho Khách hàng.

Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu 3.213.579.970.000 đồng và số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP bán cho CBNV ABBank là 771.259.190.000 đồng dự kiến được giải ngân sử dụng vốn trong năm 2027 (ưu tiên giải ngân trong Quý I và Quý II năm 2027).

2. Phương án xử lý trong trường hợp số tiền thu được không đủ như dự kiến:

Trường hợp số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ít hơn so với dự kiến thì sẽ được bù đắp, bổ sung bằng các nguồn vốn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ, Quy chế quản lý tài chính của ABBank.

IV. ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ PHA LOÃNG CỔ PHIẾU DỰ KIẾN

Trong đợt phát hành cổ phiếu tăng mức vốn điều lệ có thể xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm:

- Pha loãng về giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền;
- Pha loãng thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS);
- Pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BVPS);
- Pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết.

Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của Cổ đông hiện hữu sẽ bị giảm tương ứng với tỷ lệ/số cổ phần mà Cổ đông không thực hiện quyền mua/không được mua do Cổ đông, Cổ đông và người liên quan đang sở hữu vượt mức giới hạn sở hữu cổ phần theo quy định (nếu có) và tỷ lệ/số cổ phiếu phát hành theo Chương trình ESOP.

ĐHĐCĐ uỷ quyền cho HĐQT căn cứ theo điều kiện thực tế tại thời điểm triển khai phát hành để đưa ra đánh giá cụ thể về mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến sau phát hành trong trường hợp cần thiết.

V. ĐĂNG KÝ, LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN VÀ ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH/NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

Ngay sau khi hoàn tất đợt phát hành, ABBank cam kết và thực hiện đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch/niêm yết (trường hợp Cổ phiếu ABB đã được niêm yết) bổ sung cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán toàn bộ số lượng cổ phiếu đã phát hành theo đúng quy định của pháp luật.

VI. TUÂN THỦ QUY ĐỊNH VỀ QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG ĐỐI VỚI TỔ CHỨC, CÁ NHÂN MUA CỔ PHẦN

Tổ chức, cá nhân mua cổ phần phát hành tăng mức vốn điều lệ của ABBank phải chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định về quyền nghĩa vụ của Cổ đông theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng, các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ của ABBank. Trong đó bao gồm:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn sử dụng để mua, nhận chuyển nhượng cổ phần;

- Không sử dụng nguồn vốn do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cấp tín dụng, nguồn vốn do phát hành trái phiếu doanh nghiệp để mua, nhận chuyển nhượng cổ phần;
- Không mua cổ phần dưới tên của cá nhân, pháp nhân khác dưới mọi hình thức, trừ trường hợp ủy thác theo quy định của pháp luật;
- Bảo đảm và chịu trách nhiệm tuân thủ quy định của Luật Các tổ chức tín dụng về giới hạn sở hữu cổ phần của Cổ đông, Cổ đông và người có liên quan, tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài. Cổ đông, Cổ đông và người có liên quan sở hữu cổ phần vượt tỷ lệ sở hữu cổ phần quy định tại Điều 63 Luật Các tổ chức tín dụng không được mua thêm cổ phần cho đến khi tuân thủ quy định về tỷ lệ sở hữu cổ phần theo quy định;
- Tuân thủ quy định về Cổ đông lớn, Cổ đông lớn và người có liên quan, Cổ đông sở hữu từ 1% vốn điều lệ trở lên (đối với Cổ đông lớn, người có liên quan của Cổ đông lớn, Cổ đông sở hữu từ 1% vốn điều lệ trở lên);
- Việc mua, nhận chuyển nhượng cổ phần dẫn đến trở thành Cổ đông lớn phải được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận bằng văn bản trước khi thực hiện;
- Tuân thủ các quy định của Điều lệ Ngân hàng TMCP An Bình và các quy định của pháp luật có liên quan.

Tổ chức, cá nhân mua cổ phần phát hành tăng vốn điều lệ của ABBank được đối xử bình đẳng và được hưởng đầy đủ quyền của Cổ đông ABBank sau khi hoàn tất chào bán, phát hành cổ phiếu theo theo Phương án tăng mức vốn điều lệ này./.

PHỤ LỤC 1

LỢI NHUẬN LŨY KẾ CHƯA PHÂN PHỐI ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

(Đính kèm Phương án tăng mức vốn điều lệ của ABBank)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Báo cáo tài chính Riêng lẻ	Báo cáo tài chính Hợp nhất
1	Lợi nhuận lũy kế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính 2025 đã được kiểm toán (*)	4.577.245	4.594.898
2	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận chưa phân phối năm 2025 (trình Đại hội đồng Cổ đông ngày 24/4/2026) (**)	139.886	139.886
3	Số tiền dự kiến sử dụng để tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho Cổ đông	2.095.813	2.095.813
4	Số tiền dự kiến sử dụng để tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu thưởng cho CBNV theo Chương trình ESOP	192.815	192.815
5	Lợi nhuận lũy kế còn lại (dự kiến)	2.148.731	2.166.384

(*) Lợi nhuận lũy kế chưa phân phối sau trích lập Quỹ dự phòng tài chính và Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2025 theo quy định (thể hiện tại Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng lẻ 2025 đã được kiểm toán);

(**) ABBank thực hiện trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi sau khi được Đại hội đồng Cổ đông thường niên thông qua.

Như vậy, lợi nhuận lũy kế chưa phân phối còn lại có thể sử dụng đảm bảo đủ nguồn để tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho Cổ đông và phát hành cổ phiếu thưởng cho CBNV theo Chương trình ESOP (không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể sử dụng trên cả Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng lẻ năm 2025 của ABBank đã được kiểm toán - Sau khi trích lập đầy đủ các quỹ và thực hiện tăng vốn điều lệ, lợi nhuận lũy kế chưa phân phối của ABBank vẫn còn lại hơn 2.100 tỷ).

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể sử dụng để tăng vốn điều lệ của ABBank là nguồn lợi nhuận lũy kế sau khi ABBank đã hoàn hành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; đã trích lập đủ các quỹ và bù đắp lỗ trước đó (nếu có) theo quy định của pháp luật và Điều lệ ABBank; đồng thời, ngay sau khi phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho Cổ đông và chia cổ phiếu thưởng cho cán bộ nhân viên theo Chương trình ESOP, ABBank vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. Do đó, việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu và chia cổ phiếu thưởng cho cán bộ nhân viên theo Chương trình ESOP của ABBank từ lợi nhuận lũy kế chưa phân phối đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Khoản 2, Điều 135 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản có liên quan.

Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán và tình hình thực tế, ĐHĐCĐ giao/ủy quyền cho HĐQT giải trình bổ sung, làm rõ thông tin liên quan đến nguồn vốn sử dụng để tăng vốn điều lệ theo yêu cầu của cơ quan quản lý có thẩm quyền, đáp ứng yêu cầu hồ sơ tăng vốn điều lệ, hồ sơ phát hành cổ phiếu.



PHỤ LỤC 2

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU TỪ 5% TRỞ LÊN SO VỚI VỐN CỔ PHẦN CỔ QUỸEN BIỂU QUYẾT VÀ SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ THỜI ĐIỂM ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN VÀ DỰ KIẾN SAU KHİ TĂNG VỐN

(Đính kèm Phương án tăng mức vốn điều lệ của ABBank)

STT	Tên	Địa chỉ trụ sở chính	Số định danh cá nhân / Hộ chiếu / Mã số doanh nghiệp. Người đại diện theo pháp luật của tổ chức	Tại thời điểm Đại hội đồng Cổ đông thông qua Phương án tăng mức vốn điều lệ		Dự kiến sau khi tăng vốn				Chú chú	
				Số lượng cổ phần sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)	Sau khi tăng vốn Đợt 1 - Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho Cổ đông		Sau khi tăng vốn Đợt 2 - Phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu			
						Số lượng cổ phần sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)	Số lượng cổ phần sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)		
1	Tập đoàn Geleximco – Công ty cổ phần (Geleximco)	Số 36 phố Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	MSDN: 0100514947 Người đại diện theo pháp luật: Vũ Văn Hậu, Số định danh cá nhân: do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 04/8/2022	132.264.340	9,47%	152.103.991	9,47%	182.524.789	9,47%	9,02%	
	1.1 Vũ Văn Hậu		do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 04/8/2022	20.268.001	1,45%	23.308.201	1,45%	27.969.841	1,45%	1,38%	Chủ tịch HĐQT kiêm TCGD, Người đại diện theo pháp luật
	1.2 Vũ Văn Tiến		do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 12/12/2022	3.788.229	0,27%	4.356.463	0,27%	5.227.755	0,27%	0,26%	Anh ruột của Chủ tịch HĐQT kiêm TCGD, Người đại diện theo pháp luật
	1.3 Nguyễn Thị Quỳnh Mai		do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 09/5/2017	1.475.653	0,11%	1.697.000	0,11%	2.036.400	0,11%	0,10%	Chỉ dẫu của Chủ tịch HĐQT kiêm TCGD Công ty
	1.4 Đào Mạnh Kháng		do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 27/3/2023	8.293.252	0,59%	9.537.239	0,59%	11.444.686	0,59%	0,57%	Chồng, Em rể của Người quản lý, người điều hành Công ty
	1.5 Nguyễn Văn Anh		do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 10/10/2021	5.780.770	0,41%	6.647.885	0,41%	7.977.462	0,41%	0,39%	Cháu ruột của Người quản lý, người điều hành Công ty
	1.6 Vũ Phương Duyên		do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 17/11/2021	9.691	0,00%	11.144	0,00%	13.372	0,00%	0,00%	Cháu ruột của Người quản lý, người điều hành Công ty
	1.7 Vũ Hương Thao		do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 10/5/2021	1.826.000	0,13%	2.099.900	0,13%	2.519.880	0,13%	0,12%	Con đẻ Chủ tịch HĐQT kiêm TCGD, Người đại diện theo pháp luật
	Tổng nhóm Geleximco và Người có liên quan			173.705.936	12,43%	199.761.823	12,43%	239.714.185	12,43%	11,84%	
2	Malayan Banking Berhad (Maybank) (**)	Menara Maybank, 100 Jalan Tun Perak, 50050 Kuala Lumpur, Malaysia	Giấy phép thành lập: 3813-K, 31/5/1960, Malaysia; Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Tập đoàn: Khairussaleh Ramli, Hộ chiếu số: ; Quốc tịch: Malaysia	169.683.552	12,14%	195.136.084	12,14%	234.163.300	12,14%	11,57%	

Ghi chú: ➤

(*) Số cổ phần dự kiến sau tăng vốn chưa bao gồm cổ phiếu ESOP được phân bổ theo Chương trình ESOP (nếu có)

(**) Maybank là tổ chức nước ngoài nên không hoạt động theo Luật Việt Nam, do đó không có thông tin về MÃ số doanh nghiệp, Người đại diện theo pháp luật

ABBank có trách nhiệm cập nhật số liệu trước và sau khi tăng vốn, đồng thời báo cáo cơ quan quản lý về Tổng mức sở hữu cổ phần và Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ trước và dự kiến sau khi tăng vốn theo quy định



PHỤ LỤC 2

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU TỪ 5%, TRỞ LÊN SO VỚI VỐN CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT VÀ SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ THỜI ĐIỂM ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN VÀ DỰ KIẾN SAU KHÍ TĂNG VỐN

(Đính kèm Phương án tăng mức vốn điều lệ của ABBank)

STT	Tên	Địa chỉ trụ sở chính	Số định danh cá nhân / Hộ chiếu / Mã số doanh nghiệp, Người đại diện theo pháp luật của tổ chức	Tại thời điểm Đại hội đồng Cổ đông thông qua Phương án tăng mức vốn điều lệ		Dự kiến sau khi tăng vốn				Ghi chú	
				Số lượng cổ phần sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)	Sau khi tăng vốn Đợt 1 - Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho Cổ đông		Sau khi tăng vốn Đợt 2 - Phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu			
						Số lượng cổ phần sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)	Số lượng cổ phần sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)		
1	Tập đoàn Geleximco – Công ty cổ phần (Geleximco)	Số 36 phố Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	MSDN: 0100514947 Người đại diện theo pháp luật: Vũ Văn Hậu, Số định danh cá nhân: QLHC về TTXH cấp ngày 04/8/2022	132.264.340	9,47%	152.103.991	9,47%	182.524.789	9,47%	9,02%	
				20.268.001	1,45%	23.308.201	1,45%	27.969.841	1,45%	1,38%	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD, Người đại diện theo pháp luật
1.1	Vũ Văn Hậu		do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 04/8/2022		0,27%	4.356.463	0,27%	5.227.755	0,27%	0,26%	Anh ruột của Chủ tịch HĐQT kiêm TGD, Người đại diện theo pháp luật
1.2	Vũ Văn Tiến		do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 12/12/2022	3.788.229	0,11%		0,11%		0,11%	0,10%	Chị dâu của Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty
			do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 09/5/2017	1.475.653		1.697.000		2.036.400			
1.3	Nguyễn Thị Quỳnh Mai		do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 09/5/2017		0,59%	9.537.239	0,59%	11.444.686	0,59%	0,57%	Chồng, Em rể của Người quản lý, người điều hành Công ty
1.4	Đào Mạnh Kháng		do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 27/3/2023	8.293.252							
			do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 10/10/2021	5.780.770	0,41%	6.647.885	0,41%	7.977.462	0,41%	0,39%	Cháu ruột của Người quản lý, người điều hành Công ty
1.5	Nguyễn Văn Anh		do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 17/11/2021		0,00%	11.144	0,00%	13.372	0,00%	0,00%	Cháu ruột của Người quản lý, người điều hành Công ty
1.6	Vũ Phương Duyên		do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 10/5/2021	9.691							
			do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 10/5/2021	1.826.000	0,13%	2.099.900	0,13%	2.519.880	0,13%	0,12%	Con đẻ Chủ tịch HĐQT kiêm TGD, Người đại diện theo pháp luật
1.7	Vũ Hương Thảo										
	Tổng nhóm Geleximco và Người có liên quan			173.705.936	12,43%	199.761.823	12,43%	239.714.185	12,43%	11,84%	
2	Malayan Banking Berhad (Maybank) (*)	Menara Maybank, 100 Jalan Tun Perak, 50050 Kuala Lumpur, Malaysia	Giấy phép thành lập: 3813-K, 31/5/1960, Malaysia; Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Tập đoàn: Khairussaleh Ramli, Hộ chiếu số: ; Quốc tịch: Malaysia	169.683.552	12,14%	195.136.084	12,14%	234.163.300	12,14%	11,57%	

Ghi chú: ▼

(*) Số cổ phần dự kiến sau tăng vốn chưa bao gồm cổ phiếu ESOP được phân bổ theo Chương trình ESOP (nếu có)

(**) Maybank là tổ chức nước ngoài nên không hoạt động theo Luật Việt Nam, do đó không có thông tin về Mã số doanh nghiệp, Người đại diện theo pháp luật

ABBank có trách nhiệm cập nhật số liệu trước và sau khi tăng vốn, đồng thời báo cáo cơ quan quản lý về Tổng mức sở hữu cổ phần và Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên và với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ trước và dự kiến sau khi tăng vốn theo quy định

PHỤ LỤC 3

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN CBNV THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH ESOP VÀ CÔNG THỨC TÍNH SỐ CỔ PHIẾU PHÂN PHỐI CHO TỪNG ĐỐI TƯỢNG

(Kèm theo Phương án tăng mức vốn điều lệ của ABBank)

1. Đối tượng và tiêu chuẩn chung:

- Cán bộ nhân viên (CBNV) tham gia Chương trình ESOP bao gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT); Trưởng Ban Kiểm soát, Thành viên Ban Kiểm soát (BKS); Chủ nhiệm, Thành viên các Ủy ban/Hội đồng trực thuộc HĐQT; Tổng Giám đốc (TGD), Phó TGD, Thành viên Ban Điều hành (BDH); Giám đốc Khối/Đơn vị tương đương Hội sở (Giám đốc Khối), Kế toán trưởng và CBNV thuộc các chức danh, cấp bậc khác ký hợp đồng lao động (HĐLĐ) với ABBank đáp ứng các tiêu chuẩn cụ thể quy định tại Phụ lục này.
- Không thuộc đối tượng bị hạn chế mua cổ phiếu theo quy định của pháp luật và Điều lệ ABBank, bảo đảm tuân thủ quy định về giới hạn sở hữu cổ phần của Cổ đông, Cổ đông và người có liên quan, tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và Điều lệ ABBank.
- Không thuộc trường hợp: đang có đơn xin từ nhiệm/xin thôi việc, đơn phương chấm dứt HĐLĐ hoặc đang trong quá trình giải quyết thủ tục thôi việc/chấm dứt HĐLĐ, miễn nhiệm/bãi nhiệm, kỷ luật sa thải và các trường hợp khác thuộc diện không được hưởng các chế độ phúc lợi của ABBank.

2. Đối tượng và tiêu chuẩn cụ thể theo các Nhóm

2.1. Trường hợp phát hành cổ phiếu bán cho CBNV

Đối tượng tham gia và tiêu chuẩn cụ thể được chia thành các nhóm như sau:

Nhóm	Đối tượng
Nhóm 1.1	Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Thành viên HĐQT; Trưởng BKS; TGD.
Nhóm 1.2	Thành viên BKS; Chủ nhiệm, Thành viên các Ủy ban/Hội đồng trực thuộc HĐQT; Phó TGD, Thành viên BDH; Giám đốc Khối, Kế toán trưởng.
Nhóm 1.3	CBNV cấp bậc Chuyên gia, Trưởng nhóm trở lên có thời gian làm việc từ đủ 01 năm trở lên tính đến thời điểm lập danh sách và có xếp loại 2025 từ A3 trở lên.
Nhóm 1.4	CBNV cấp bậc Nhân viên, Nhân viên cao cấp, Chuyên viên, Chuyên viên cao cấp có thời gian làm việc từ đủ 03 năm trở lên và có xếp loại năm 2025 từ A2 trở lên.
Nhóm 1.5	CBNV không thuộc một trong các nhóm nêu trên nhưng có chuyên môn cao, nắm giữ các vị trí chủ chốt và cần được thu hút, giữ chân nhân sự.

2.2. Trường hợp phát hành cổ phiếu thưởng cho CBNV

Đối tượng tham gia và tiêu chuẩn cụ thể được chia thành các nhóm như sau:

Nhóm	Đối tượng
Nhóm 2.1	Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Thành viên HĐQT; Trưởng BKS; TGD.
Nhóm 2.2	Thành viên BKS; Chủ nhiệm, Thành viên các Ủy ban/Hội đồng trực thuộc HĐQT; Phó TGD, Thành viên BDH; Giám đốc Khối, Kế toán trưởng.
Nhóm 2.3	CBNV cấp bậc Giám đốc, Chuyên gia cao cấp trở lên có thời gian làm việc từ đủ 01 năm trở lên tính đến thời điểm lập danh sách và có xếp loại 2025 từ A2 trở lên.
Nhóm 2.4	CBNV không thuộc một trong các nhóm nêu trên nhưng có chuyên môn cao, nắm giữ các vị trí chủ chốt và cần được thu hút, giữ chân nhân sự.

3. Công thức tính số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng

Việc phân phối cổ phiếu cho CBNV được xác định trên cơ sở vai trò trách nhiệm và sự đóng góp của CBNV theo các nhóm đối tượng trên dựa theo các yếu tố: Vị trí, cấp bậc, chức danh công việc; Hiệu quả làm việc (HQCv); Thâm niên công tác; và Tham số đóng góp cá nhân.

3.1. Công thức tính số cổ phiếu cho từng đối tượng tham gia Chương trình ESOP:

$$ESOP_i = \frac{\text{Tổng số CP phát hành bán cho CBNV HOẶC thưởng cho CBNV theo Chương trình ESOP}}{\text{Tổng điểm cá nhân của tất cả CBNV được mua CP HOẶC được nhận CP thưởng}} \times P_i \times H_i \times K$$

Trong đó:

- ESOP_i** là Số cổ phiếu phân phối cho CBNV *i* (theo từng nội dung phát hành cổ phiếu bán cho CBNV hoặc thưởng cho CBNV theo Chương trình ESOP)
- P_i** là Điểm cá nhân của CBNV *i*, P_i được tính theo công thức xác định tại mục 3.2
- H_i** là Tham số mức đóng góp cá nhân và/hoặc triển vọng của CBNV đối với hiệu quả hoạt động của ABBank được xác định tại mục 3.3
- K** là Hệ số điều chỉnh đảm bảo tổng số cổ phiếu phân phối cho CBNV không vượt quá tổng số cổ phiếu được phát hành (theo từng nội dung phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP để bán cho CBNV hoặc để thưởng cho CBNV), được xác định tại mục 3.4.

3.2. Công xác định Điểm cá nhân (P_i) từng đối tượng

$$P_i = \text{Tham số vị trí} \times \text{Tham số HQCV 2025} \times \text{Tham số thâm niên}$$

- Tham số vị trí:** xác định theo nhóm vị trí công việc mà CBNV đang nắm giữ (trường hợp một CBNV thuộc nhiều Nhóm có Tham số vị trí khác nhau thì áp dụng theo Nhóm có Tham số vị trí cao nhất), cụ thể:

Nhóm	Tham số vị trí
a1) Đối với trường hợp phát hành cổ phiếu bán cho CBNV	
Nhóm 1.1	100
Nhóm 1.2	75
Nhóm 1.3	25
Nhóm 1.4	10
Nhóm 1.5	25
a2) Đối với trường hợp phát hành cổ phiếu thưởng cho CBNV	
Nhóm 2.1	100
Nhóm 2.2	75
Nhóm 2.3	25
Nhóm 2.4	25

- b) **Tham số HQCV 2025:** xác định theo Chức danh công việc đối với các Chức danh: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Thành viên HĐQT; Trưởng BKS, Thành viên BKS; TGD, Thành viên các Ủy ban/Hội đồng trực thuộc HĐQT hoặc xác định theo Mức xếp loại HQCV năm 2025 theo Quy chế đánh giá hiệu quả công việc của ABBank đối với các Nhóm/Chức danh còn lại. Trường hợp một CBNV có thể xác định Tham số HQCV theo các cách khác nhau thì áp dụng theo cách có kết quả Tham số HQCV cao nhất. Cụ thể như sau:

<i>Phân loại HQCV 2025</i>	<i>Tham số HQCV 2025</i>
Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Thành viên HĐQT; Trưởng BKS, Thành viên BKS; TGD; Chủ nhiệm, các Thành viên các Ủy ban/Hội đồng trực thuộc HĐQT	8,00
A1 (Xuất sắc)	8,00
A2 (Hoàn thành tốt)	4,00
A3 (Hoàn thành)/ B (Cần cố gắng)/C (Không hoàn thành)/ Không có xếp loại	2,00

- c) **Tham số thâm niên:** được xác định theo thời gian làm việc thực tế của CBNV tính đến thời điểm lập danh sách CBNV tham gia Chương trình ESOP, cụ thể như sau:

<i>Nhóm thâm niên</i>		<i>Tham số thâm niên</i>
c1) Đối với trường hợp phát hành cổ phiếu bán cho CBNV		
Từ 10 năm trở lên		4,00
Từ 5 năm đến dưới 10 năm		3,00
Từ 3 năm đến dưới 5 năm		2,00
Dưới 3 năm	Nhóm 1.3 và Nhóm 1.5	1,00
	Nhóm 1.4	0,00
c2) Đối với trường hợp phát hành cổ phiếu thưởng cho CBNV		
Từ 10 năm trở lên		4,00
Từ 5 năm đến dưới 10 năm		3,00
Từ 3 năm đến dưới 5 năm		2,00
Dưới 3 năm		1,00

- 3.3. **Tham số Hi:** là Tham số mức đóng góp cá nhân vào hoạt động của ABBank và/hoặc tiềm năng của người lao động khi đảm nhận các vị trí hoặc có mức độ tác động cao đến kết quả hoạt động của ABBank trong tương lai. Tham số Hi do HĐQT quyết định cụ thể phù hợp với khung quy định dưới đây:

<i>Nhóm/ Cấp bậc công việc của CBNV</i>	<i>Mức độ đóng góp hiệu quả cá nhân</i>				
	<i>Thấp</i>	<i>Trung bình</i>	<i>Trung bình cao</i>	<i>Cao</i>	<i>Rất cao</i>
Nhóm 1.1, 1.2 / Nhóm 2.1, 2.2	0	Từ >0 đến <25	Từ 25 đến < 30	Từ 30 đến < 35	Từ 35 đến <= 45
Giám đốc/Giám đốc cao cấp	0	Từ >0 đến < 20	Từ 20 đến < 25	Từ 25 đến < 30	Từ 30 đến <= 40
Chuyên gia cao cấp/ Chuyên gia/ Trưởng nhóm/ Trưởng nhóm cao cấp	0	Từ >0 đến < 15	Từ 15 đến < 20	Từ 20 đến < 25	Từ 25 đến <= 35
Chức danh còn lại	0	Từ >0 đến <10	Từ 10 đến < 15	Từ 15 đến < 20	Từ 20 đến <= 30

3.4. Hệ số K: Hệ số điều chỉnh toàn hệ thống bảo đảm tổng số cổ phiếu được phân phối cho CBNV tối đa bằng tổng số cổ phiếu được phát hành để bán cho CBNV hoặc để thưởng cho CBNV theo Chương trình ESOP, được tính theo công thức:

$$K = \frac{\text{Tổng số CP dự kiến phát hành bán cho CBNV HOẶC thưởng cho CBNV theo Chương trình ESOP}}{\text{Tổng số CP tính theo Pi và Hi của tất cả CBNV theo từng trường hợp phát hành bán cho CBNV HOẶC thưởng cho CBNV}}$$

3.5. Nguyên tắc làm tròn: Số lượng cổ phiếu phân phối cho từng CBNV được làm tròn xuống đến hàng đơn vị (phần lẻ thập phân nếu có sẽ được hủy bỏ).